

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT
TỈNH TH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2022/HNGĐ- ST

Ngày: 30 - 9- 2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT TỈNH TH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuấn;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Ân, bà Nguyễn Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện TT, tỉnh TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, tỉnh TH tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện TT, tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 137/2022/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2022/Q2/QĐST - HNGĐ ngày 30/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số:52/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 14/9/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Quách Văn Đ - Sinh năm: 1990

Địa chỉ: Thôn BĐ, xã TT, huyện TT, tỉnh TH.

- *Bị đơn:* Chị Bùi Thị V - Sinh năm: 1989

Địa chỉ: Thôn BĐ, xã TT, huyện TT, tỉnh TH.

Tại phiên tòa có mặt anh Đ, chị V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28/7/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Quách Văn Đ trình bày: Anh Đ và chị Bùi Thị V kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 14/4/2011 tại Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã Thành TT, huyện TT, tỉnh TH. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vì bất đồng nhiều quan điểm sống. Anh Đ đã bỏ nhà đi vào tỉnh KG sinh sống, năm 2022 anh Đ trở về nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Tháng 3/2022 anh Đ đã làm đơn cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị V. Quá trình giải quyết anh Đ đã rút đơn ly hôn để vợ chồng Đ tự. Sau khi rút đơn ly hôn, vợ chồng tiếp tục mâu thuẫn. Anh Đ và chị V

đã sống ly thân từ thân từ tháng 6/2022 đến nay không ai quan tâm đến ai. Đến nay anh Đ xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên anh Đ yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị V.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Quách Xuân H (Giới tính: Nam), sinh ngày 29/01/2011 và Quách Thị Tuyết Ng (Giới tính: Nữ), sinh ngày 15/8/2015. Khi ly hôn do chị V có nguyện vọng nuôi cả hai con nên anh Đ đồng ý giao cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng cả 2 cháu Quách Xuân H và Quách Thị Tuyết Ng, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị V.

- Về tài sản chung: Anh Đ không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 07/9/2022 chị Bùi Thị V trình bày:

Về hôn nhân: Chị V và anh Quách Văn Đ kết hôn kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 14/4/2011 tại Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã Thành TT, huyện TT, tỉnh TH. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vì anh Đ ngoại tình, bỏ nhà đi không quan tâm gia đình, vợ con. Vì con cái, chị V không đồng ý ly hôn với anh Đ mà mong muốn anh Đ nghỉ lại để vợ chồng đoàn tụ, nuôi dạy các con.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Quách Xuân H (Giới tính: Nam), sinh ngày 29/01/2011 và Quách Thị Tuyết Ng (Giới tính: Nữ), sinh ngày 15/8/2015. Nếu vợ chồng ly hôn do chị V có nguyện vọng nuôi cả hai con và yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi cháu một tháng là 1.000.000 đ (Một triệu đồng).

Về tài sản chung: Chị V không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Đ giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị được cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị V mỗi cháu một tháng là 1.000.000 đ (Một triệu đồng). Chị V đề nghị Tòa án giải quyết để vợ chồng Đ tụ. Về con chung chị V đề nghị được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS); nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014:

Về hôn nhân: Xử cho anh Quách Văn Đ được ly hôn chị Bùi Thị V.

Về con chung: Giao cháu Quách Xuân H (Giới tính: Nam), sinh ngày 29/01/2011 và cháu Quách Thị Tuyết Ng (Giới tính: Nữ), sinh ngày 15/8/2015 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Quách Văn Đ về cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị V mỗi cháu một tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng), hai cháu một tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Về án phí: Anh Đ phải chịu án phí hôn nhân gia đình và án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Quách Văn Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn đối với chị Bùi Thị V. Chị V có nơi cư trú tại huyện TT, tỉnh TH. Nên xác định đây là vụ án ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh TH, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng chị V vắng mặt không có lý do, tòa án đã tiến hành mở phiên họp vắng mặt chị V và thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho chị V theo khoản 3 Điều 210 BLTTDS. Chị V đã được triệu tập họp lệ đến phiên hoà giải nhiều lần nhưng đều không đến để tham gia hoà giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 BLTTDS.

[2] Về hôn nhân: Anh Quách Văn Đ và chị Bùi Thị V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện TT, tỉnh TH và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Theo anh Đ trình bày, trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ, chồng thường xuyên bất hòa. Theo chị V trình bày vợ chồng mâu thuẫn là do anh Đ ngoại tình, không quan tâm đến gia đình, vợ con. HĐXX thấy: Chị V trình bày anh Đ ngoại tình nhưng chị V không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện việc anh Đ ngoại tình. Tại phiên tòa anh Đ và chị V đều xác định vợ chồng không còn hạnh phúc, hai người đã sống ly thân từ một năm nay không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ chị V và anh Đ đã không còn tình cảm gì với nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho anh Đ được ly hôn chị V là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh Đ và chị V thống nhất thỏa thuận giao có 02 con chung là cháu Quách Xuân H (Giới tính: Nam), sinh ngày 29/01/2011 và Quách Thị Tuyết Ng (Giới tính: Nữ), sinh ngày 15/8/2015 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Đây là tự nguyện của anh Đ và chị V, nên được chấp nhận.

Chị V không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, tuy nhiên anh Đ tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị V mỗi tháng 1.000.000đ (Một) cho một cháu, hai cháu là 2.000.000 đ (Hai triệu đồng) một tháng, đây là sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của anh Đ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Anh Đ, chị V không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Quách Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83; 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của BLTTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Quách Văn Đ được ly hôn chị Bùi Thị V.

2. Về con chung: Giao hai cháu: Quách Xuân H (Giới tính: Nam), sinh ngày 29/01/2011 và cháu Quách Thị Tuyết Ng (Giới tính: Nữ), sinh ngày 15/8/2015 cho chị Bùi Thị V trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Quách Văn Đ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị V mỗi cháu một tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng), hai cháu một tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Thời gian đóng góp tiền nuôi con tính từ tháng 9/2022 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh Đ có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được năn cấm, cản trở.

3. Về án phí: Anh Quách Văn Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn và 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ. Anh Đ đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai số AA/2021/0007718 ngày 29/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT. Anh Đ đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm, anh Đ còn phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt anh Quách Văn Đ, chị Bùi Thị V. Anh Quách Văn Đ, chị Bùi Thị V có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện TT;
- Tòa án ND tỉnh TH;
- Chi cục THADS huyện TT;
- UBND xã TT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Ân

Nguyễn Thị Hà

Bùi Văn Tuấn

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện TT;
- Tòa án ND tỉnh TH;
- Chi cục THADS huyện TT;
- UBND xã TT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ.

Bùi Văn Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Ngô Thị Ân

Nguyễn Thị Hà

Bùi Văn Tuấn

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện TT;
- Tòa án ND tỉnh TH;
- Chi cục THADS huyện TT;
- UBND xã Thạch Định;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Đình Tâm

Nguyễn Thị Hà

Bùi Văn Tuấn

Nơi nhận:

- VKSND huyện TT;
- Tòa án ND tỉnh TH;
- Chi cục THADS huyện TT;
- UBND xã Thành Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Tuấn